TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 462/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 23 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc Kh, sinh năm 1982.

- Địa chỉ: 2/9 TTN, phường VN, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kh Ph, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 2/9 TTN, phường VN, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: 47 TVK, phường TL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Ngọc Kh và bà Lê Thị Kh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Hoàng Ngọc Kh và bà Lê Thị Kh Ph thoả thuận giao 03 con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 03/02/2009, Hoàng Ngọc Khánh Th, sinh ngày 27/01/2011 và Hoàng Ngọc Ng, sinh ngày 17/02/2016 cho bà Lê Thị Kh Ph nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Ph không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ông Hoàng Ngọc Kh và bà Lê Thị Kh Ph xác nhận không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Ông Hoàng Ngọc Kh và bà Lê Thị Kh Ph xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Ông Hoàng Ngọc Kh tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà ông Kh đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/004879 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho ông Hoàng Ngọc Kh số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường VN, TP H;
(ĐKKH số 45, quyển số: 01/2008 ngày 09/8/2008);
- Lưu: HSVA;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Dũng